

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 02/2025/TT-BXD;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1279/TTr-SXD ngày 10 tháng 02 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phân cấp thẩm quyền quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban nhân dân xã, phường và đặc khu (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

b) Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Phân cấp thẩm quyền quản lý chất lượng, thi công và bảo trì công trình xây dựng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình đối với các công trình xây dựng theo phân cấp và theo quy định của pháp luật có liên quan (trừ công trình do các Ban Quản lý Khu kinh tế quản lý) và công trình nhà ở riêng lẻ trên địa bàn quản lý. Nội dung quản lý cụ thể như sau:

a) Phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, đánh giá an toàn công trình theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các công trình xây dựng trên địa bàn (bao gồm công trình thuộc dự án PPP).

b) Chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng cấp II, cấp III xảy ra trên địa bàn quản lý theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 45 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

c) Chủ trì giải quyết sự cố và điều tra sự cố về máy, thiết bị xảy ra trên địa bàn quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 49 và điểm a khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

d) Quản lý xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình:

a) Kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng thuộc các dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng thuộc dự án nhóm C sử dụng nguồn vốn khác trên địa bàn xã quản lý (trừ các công trình thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc).

Điều 3. Chế độ báo cáo

1. Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp số liệu báo cáo, gửi Sở Xây dựng tổng hợp và báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn thi công công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc và Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng về tình hình quản lý chất lượng công trình xây

dựng và an toàn thi công công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với các công trình sử dụng vốn ngân sách cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư, được phê duyệt trước ngày 01 tháng 7 năm 2025: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình thực hiện quản lý theo quy định tại Quyết định này.

2. Đối với các công trình sử dụng vốn ngân sách tỉnh, vốn hỗn hợp ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện do UBND tỉnh quyết định đầu tư, được phê duyệt trước ngày 01 tháng 7 năm 2025: Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh tiếp tục thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo thẩm quyền cho đến khi hoàn thành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này trên địa bàn mình quản lý. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 02 tháng 4 năm 2026 và thay thế Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang phân cấp thẩm quyền quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 5;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB&TCTHPL – Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- LĐVP, P. KT, P. TH, P. NC;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, cvquoc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH 



Ngô Công Thức